

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/KDTM-PT

Ngày 19 - 3 - 2019

Về việc “ Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ bảo vệ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương;

Ông Vũ Hồng Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ bảo vệ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Danh P, sinh năm 1982 (Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018).

Cùng địa chỉ: Số 02, ấp X, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn E.

Địa chỉ: Lô K, Khu công nghiệp L3 – B, xã L1, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Tổng Văn Phú H, sinh năm 1986 – Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn E.

Địa chỉ: Số 7/134/87/20 Liên khu 5-6, phường B1, Quận B2, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 13, xã L2, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Danh P trình bày:

Ngày 30/6/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S (sau đây gọi tắt là Công ty S) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn E (sau đây gọi tắt là Công ty E) ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016, nội dung hợp đồng: Công ty S có trách nhiệm cung cấp cho Công ty E 01 vị trí bảo vệ 24/24 và 01 vị trí bảo vệ 12/24 tất cả các ngày trong tuần, phí dịch vụ thỏa thuận là 19.500.000 đồng/tháng (chưa bao gồm VAT). Thời hạn hợp đồng từ ngày 30/6/2016 đến ngày 30/6/2017.

Ngày 07/6/2017, Công ty E gửi cho Công ty S thông báo yêu cầu chấm dứt và không tái ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 do Công ty S chưa cung cấp dịch vụ thật sự tốt và chưa đạt yêu cầu đồng thời yêu cầu chấm dứt Hợp đồng vào ngày 30/6/2017. Qua làm việc giữa hai bên, Công ty S có thông báo cho Công ty E về việc nếu chấm dứt Hợp đồng thì Công ty E sẽ vi phạm hợp đồng nhưng Công ty E không phản hồi gì. Đến ngày 30/6/2017, Công ty E yêu cầu chấm dứt hợp đồng và bàn giao mục tiêu – bàn giao toàn bộ tài sản, an ninh trật tự cho Công ty E, Công ty S vẫn đồng ý thực hiện bàn giao mục tiêu và không có ý kiến gì về việc Công ty E chấm dứt hợp đồng dịch vụ cung ứng bảo vệ.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng số M980/HĐKT/2016 từ ngày 30/6/2016 đến ngày 30/6/2017, Công ty bảo vệ S đã hoàn thành công việc của bên cung ứng dịch vụ bảo vệ và bị đơn Công ty E đã thanh toán phí dịch vụ cho Công ty bảo vệ S đầy đủ.

Căn cứ Điều 9.3 của hợp đồng số M980/HĐKT/2016, ngày 30/6/2016 với nội dung: “*Trước một tháng kết thúc hợp đồng nếu hai bên không có ý kiến gì bằng văn bản về việc thanh lý hợp đồng thì hợp đồng đương nhiên được gia hạn thêm 01 năm theo các điều, khoản của hợp đồng M980/HĐKT/2016*”

Và Điều 9.1 của hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 ngày 30/6/2016 với nội dung: “*Nếu một trong hai bên (bên A hoặc bên B) đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải bồi thường 100% tổng giá trị của hợp đồng này cho bên kia*”.

Vì vậy, Công ty E đã vi phạm Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 ký ngày 30/6/2016 nên Công ty S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn E phải bồi thường số tiền 234.000.000 đồng (12 tháng x 19.500.000 đồng) vì đã vi phạm Hợp đồng số M980/HĐKT/2016 ký vào ngày 30/6/2016.

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị đơn anh Tống Văn Phú H, trình bày:

Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về việc hai bên ký kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ và thời hạn thực hiện hợp đồng là đúng.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng số M980/HĐKT/2016 từ ngày 30/6/2016 đến ngày 30/6/2017, nhân viên có để xảy ra vi phạm. Cụ thể: Nhân viên bảo vệ Công ty S bỏ ca trực, xâm phạm tài sản của Công ty cụ thể như: Có người dùng chân đạp cửa trong ca trực của bảo vệ Công ty S nhưng Công ty E không biết rõ ai là người đạp nên không cung cấp họ tên, địa chỉ cho Tòa án được.

Đến ngày 07/6/2017, Công ty E có gửi Thông báo về việc kết thúc và không tái ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ cho Công ty S, đại diện Công ty S đến trao đổi, làm việc về những vi phạm trên. Ngày 08/6/2017, anh Nguyễn Tấn V (Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty S) cùng anh Nguyễn Văn L4 (Tổng Giám đốc Công ty S) có đến Công ty E để trao đổi theo thông báo của Công ty E, với nội dung làm việc: Công ty E phản ánh về việc nhân viên S bỏ ca trực và những vi phạm của nhân viên Công ty S, anh V và anh L4 có hứa sẽ khắc phục, chấn chỉnh.

Sau ngày làm việc 07/6/2017, Công ty S chỉ khắc phục được một phần vi phạm nên ngày 13/6/2017, Công ty E có gửi thư mời đề nghị Ban giám đốc Công ty S ngày 15/6/2017 đến làm việc để chấm dứt Hợp đồng nhưng Công ty S không đến. Ngày 30/6/2017, Công ty E đề nghị Công ty S thực hiện bàn giao mục tiêu, Công ty S đồng ý và không có ý kiến gì.

Kể từ ngày bàn giao mục tiêu ngày 30/6/2017 cho đến trước ngày Công ty E nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án do Tòa án gửi (khoảng đầu tháng 9/2018), Công ty E không nhận được phản ánh về việc chấm dứt hợp đồng số M980/HĐKT/2016 từ phía Công ty S.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng số M980/HĐKT/2016 từ ngày 30/6/2016 đến ngày 30/6/2017, Công ty E đã thanh toán phí dịch vụ cho Công ty bảo vệ S đầy đủ.

Do bảo vệ Công ty S đã xảy ra nhiều vi phạm, Công ty E và Công ty S đã nhiều lần làm việc nhưng Công ty S không khắc phục triệt để vi phạm; Công ty S chưa cung cấp dịch vụ thật sự tốt và chưa đạt yêu cầu nên Công ty E chấm dứt Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 ký ngày 30/6/2016 là đúng quy định pháp luật, không vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Công ty E không đồng ý bồi thường cho Công ty S số tiền 234.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2018, biên bản đối chất người làm chứng anh Nguyễn Tấn V trình bày:

Trước đây, anh làm việc tại Công ty S, với chức vụ Trưởng phòng nghiệp vụ, anh bắt đầu làm việc tại Công ty S từ cuối năm 2014, đến đầu năm 2018, anh nghỉ làm việc tại Công ty S.

Sau khi phát hiện nhân viên của Công ty S có vi phạm, Công ty E có gửi thư mời Ban Giám đốc Công ty S đến trao đổi. Anh cùng anh L4 (Tổng Giám đốc Công ty S) có đến Công ty E để trao đổi theo thư mời của Công ty E. Trong cuộc họp giữa Công ty S và Công ty E, đại diện Công ty E có phản ánh về việc nhân viên bảo vệ của Công ty S bỏ ca trực, đề nghị Công ty S chấn chỉnh lại tác phong làm việc của nhân viên bảo vệ. Công ty S tiếp thu phản ánh và hứa sẽ khắc phục, chấn chỉnh lại tác phong làm việc của nhân viên bảo vệ.

Do hiện nay, anh bận đi làm, không có điều kiện tham dự phiên tòa, anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, đối chất, xét xử vắng mặt anh.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 14/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn E về việc buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn E bồi thường số tiền 234.000.000 đồng.

- Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S phải chịu 11.700.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.850.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006682 ngày 27 /8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S phải nộp thêm 5.850.000 đồng án phí còn lại.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

Kháng cáo:

Ngày 05/12/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phản phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện việc thụ lý, phân công Thẩm phán làm chủ tọa giải quyết vụ án, đảm bảo quyền kháng cáo. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ

cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo đúng thành phần, vô tư, khách quan và không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng; đồng thời, thủ tục phiên tòa được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và qua nội dung đã được làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận. Vì theo thỏa thuận tại Điều 9.1 của hợp đồng là vi phạm Điều 302, 303 Luật thương mại, dẫn đến căn cứ theo Điều 123 Bộ luật dân sự thì thỏa thuận đó vô hiệu; về thiệt hại thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S không chứng minh được thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S làm đơn kháng cáo và nộp trong thời hạn kháng cáo nên được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định:

Đối với Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 ký ngày 30/6/2016 được nguyên đơn và bị đơn thừa nhận: Ngày 30/6/2017, Công ty E đề nghị Công ty S thực hiện bàn giao mục tiêu, Công ty S đồng ý và không có ý kiến gì; Và kể từ sau ngày 30/6/2017, Công ty S không cung ứng dịch vụ bảo vệ cho Công ty E; Trong thời gian thực hiện hợp đồng số M980/HĐKT/2016 từ ngày 30/6/2016 đến ngày 30/6/2017, bị đơn Công ty E đã thanh toán phí dịch vụ cho Công ty bảo vệ S đầy đủ.

Ngày 07/6/2017, Công ty E đã có Thông báo số 01/2017/TB-SWE về việc kết thúc và không tái ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ mới gửi cho Công ty Bảo vệ S.

Ngày 30/6/2017, Công ty E chấm dứt hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 đối với Công ty S với lý do: Công ty S cung cấp dịch vụ chưa tốt, có nhân viên bảo vệ bỏ ca trực. Về phía Công ty S không thừa nhận, tuy nhiên tại biên bản đối chất ngày 31/10/2018 (bút lục 88 – 89),

anh Nguyễn Tấn V (Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty S – phụ trách giám sát, theo dõi mục tiêu Công ty E) thừa nhận đã cùng anh L4 – Tổng Giám đốc Công ty S đến Công ty E theo thư mời, trong cuộc họp giữa Công ty S và Công ty E, đại diện Công ty E có phản ánh về việc nhân viên bảo vệ của Công ty S bỏ ca trực, đề nghị Công ty S chấn chỉnh lại tác phong làm việc của nhân viên bảo vệ. Công ty S tiếp thu phản ánh, hứa sẽ khắc phục, chấn chỉnh lại tác phong làm việc của nhân viên bảo vệ. Và tại biên bản đối chất ngày 02/11/2018 (bút lục 94 – 96), người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh P cũng không có ý kiến gì về việc anh V thừa nhận Công ty E có thông báo, làm việc với Công ty S về việc nhân viên bảo vệ Công ty S bỏ ca trực.

Tại các hình ảnh (bút lục 50 – 61) do bị đơn Công ty E cung cấp thể hiện khu vực cổng chính của Công ty E có bảo vệ Công ty S trực 24/24, nhưng vẫn có người dùng chân đạp cổng chính, có cơ sở xác định bảo vệ Công ty S thiếu giám sát, giữ gìn an ninh trật tự tại Công ty E.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ tại Công ty E, nhân viên Công ty S có bỏ ca trực, Công ty S cung ứng dịch vụ bảo vệ chưa tốt, chưa đáp ứng được yêu cầu của Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ số M980/HĐKT/2016 hai bên đã ký kết; Và trước khi chấm dứt Hợp đồng, Công ty E đã thông báo cho Công ty S biết với một thời gian hợp lý; Sau khi chấm dứt Hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ tại Công ty E, Công ty S cũng không có thiệt hại thực tế xảy ra. Do đó, việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng của bị đơn Công ty E là đúng quy định pháp luật phù hợp quy định tại Điều 520, khoản 4 Điều 422 của Bộ luật Dân sự; Điều 303, Điều 304 của Luật Thương mại.

Như vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S là đã xem xét, đánh giá hết các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và áp dụng đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn Công ty S không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình và đại diện nguyên đơn cũng trình bày tại phiên tòa phúc thẩm là mặc dù bị đơn có vi phạm thời hạn báo trước nhưng nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh thiệt hại. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp Công ty S phải nộp 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số

14/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 429, Điều 513, khoản 4 Điều 422, Điều 520 của Bộ luật Dân sự; Điều 74, Điều 319, Điều 303, Điều 304 của Luật Thương mại; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn E về việc buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn E bồi thường số tiền 234.000.000 đồng.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S phải chịu 11.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.850.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006682 ngày 27/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ S phải nộp thêm 5.850.000 đồng án phí còn lại và 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Kinh tế, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

